

Tuần 6,7 - Tiết 6,7

NS: 19/9/25

Lớp dạy: 10/9

CHUYÊN ĐỀ 1: CÁC LĨNH VỰC CỦA SỬ HỌC (T6)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Tóm tắt được một số cách trình bày lịch sử truyền thống thông qua các ví dụ cụ thể; giải thích được khái niệm thông sử và nêu được nội dung chính của thông sử.
- Nêu được nét khái quát về các lĩnh vực của lịch sử, giải thích được ý nghĩa của việc phân chia lịch sử theo lĩnh vực.
- Nêu được khái niệm và nội dung chính của lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới.
- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng Việt Nam. Giải thích được đối tượng của lịch sử xã hội lịch sử kinh tế Việt Nam.
- Tóm tắt được nét chính của Lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng, lịch sử xã hội, lịch sử kinh tế Việt Nam trên trục thời gian.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:
 - + Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.
 - + Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có).

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

1 .HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Hình ảnh này cho em gợi nhớ đến nền văn hóa nào trong thời kì dựng nước ở Việt Nam?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1. Lịch sử văn hóa Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử văn hóa Việt Nam.
- Tóm tắt được những nét chính trong tiến trình phát triển của Lịch sử văn hóa Việt Nam

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

? Em hãy nêu đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Lịch sử văn hóa Việt Nam

Nhiệm vụ 2. Khái lược tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam

GV chia HS thành 6 nhóm nhỏ thực hiện tìm hiểu nội dung bài học

+ Nhóm 1: Tìm hiểu về thời nguyên thủy (Khoảng 80 vạn năm cách ngày nay – TK VII TCN)

+ Nhóm 2: Tìm hiểu về thời dựng nước (thế kỉ VII TCN- 179 TCN)

+ Nhóm 3: Tìm hiểu về thời Bắc thuộc (179 TCN-938)

+ Nhóm 4: Tìm hiểu về thời quân chủ độc lập (938-1884)

+ Nhóm 5: Tìm hiểu về thời Pháp thuộc (1884-1945)

+ Nhóm 6: Tìm hiểu về thời hiện đại (1945-nay)

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

II Một số lĩnh vực của lịch sử Việt Nam

1. Lịch sử văn hóa Việt Nam

a. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng : Những giá trị vật chất và tinh thần của cộng đồng các dân tộc Việt Nam trong quá trình lịch sử. Đối tượng nghiên cứu thường tập trung vào những giá trị văn hóa cốt lõi, tiêu biểu

- Phạm vi nghiên cứu: Những giá trị vật chất và tinh thần trên lãnh thổ Việt Nam (không gian) từ khi con người xuất hiện đến nay (thời gian).

b. Khái lược tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam

- Thời nguyên thủy (Khoảng 80 vạn năm cách ngày nay – TK VII TCN): Văn hóa bản địa của người Việt cổ, đặc trưng nông nghiệp lúa nước.
- Thời dựng nước (thế kỉ VII TCN- 179 TCN): ba trung tâm văn hóa hình thành 3 quốc gia cổ Văn Lang-Âu Lạc, Chăm Pa và Phù Nam
- Thời Bắc thuộc (179 TCN-938): Chống đồng hóa, bảo tồn văn hóa dân tộc, tiếp biến sáng tạo văn hóa Trung Quốc, Ấn Độ.
- Thời quân chủ độc lập (938-1884): Phát triển mạnh mẽ bản sắc dân tộc của văn minh Đại Việt.
- Thời Pháp thuộc (1884-1945): Tiếp biến văn hóa phương Tây, tạo cơ sở cho sự chuyển đổi sang văn hóa Việt Nam hiện đại.
- Thời hiện đại (1945-nay): Phát triển trên 3 nguyên tắc: Dân tộc, Khoa học và Đại chúng hướng đến một nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm ôn tập bài học

Câu hỏi 1: Nền văn hóa nào đóng vai trò quyết định trong việc xác lập nên bản sắc văn hóa Việt?

- A. Văn hóa Sơn Vi
- B. Văn hóa Hòa Bình
- C. Văn hóa Đông Sơn
- D. Văn hóa Sa Huỳnh

Câu hỏi 2: Thời kỳ 179TCN-938 ứng với giai đoạn nào trong tiến trình lịch sử của văn hóa Việt Nam ?

- A. Giai đoạn văn hoá thời nguyên thủy
- B. Giai đoạn văn hóa Văn Lang-Âu Lạc
- C. Giai đoạn văn hóa thời kỳ Bắc thuộc
- D. Giai đoạn văn hóa hiện đại

Câu hỏi 3: Trống đồng Đông Sơn là thành tựu của giai đoạn văn hóa nào?

- A. Giai đoạn văn hoá Thời nguyên thủy
- B. Giai đoạn văn hóa Văn Lang-Âu Lạc
- C. Giai đoạn văn hóa thời kỳ Bắc thuộc
- D. Giai đoạn văn hóa hiện đại

Câu hỏi 4: Ở giai đoạn Thời nguyên thủy, thành tựu lớn nhất của cư dân Nam Á là :

- A. Hình thành nghề nông nghiệp lúa nước
- B. Kỹ thuật luyện kim đồng
- C. Kỹ thuật luyện sắt
- D. Kỹ thuật chế tạo đồ gốm

Câu hỏi 5: Thời kỳ văn hóa Văn Lang-Âu Lạc có ba trung tâm văn hóa lớn là :

- A. Văn hóa Đông Sơn –Văn hóa Sa Huỳnh –Văn hóa Óc Eo
- B. Văn hóa Hòa Bình –Văn hóa Sơn Vi –Văn hóa Phùng Nguyên
- C. Văn hóa Đông Sơn –Văn hóa Sa Huỳnh –Văn hóa Đồng Nai
- D. Văn hóa châu thổ Bắc Bộ –Văn hóa Champa –Văn hóa Óc Eo

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4	5
Đáp án	C	C	B	A	C

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Em hãy sưu tầm và giới thiệu một số tư liệu về nền văn hóa Sa Huỳnh.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 8 - Tiết 8

NS: 24/9/25

Lớp dạy: 10/9

CHUYÊN ĐỀ 1: CÁC LĨNH VỰC CỦA SỬ HỌC (T8)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Tóm tắt được một số cách trình bày lịch sử truyền thống thông qua các ví dụ cụ thể; giải thích được khái niệm thông sử và nêu được nội dung chính của thông sử.
- Nêu được nét khái quát về các lĩnh vực của lịch sử, giải thích được ý nghĩa của việc phân chia lịch sử theo lĩnh vực.
- Nêu được khái niệm và nội dung chính của lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới.
- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng Việt Nam. Giải thích được đối tượng của lịch sử xã hội lịch sử kinh tế Việt Nam.
- Tóm tắt được nét chính của Lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng, lịch sử xã hội, lịch sử kinh tế Việt Nam trên trục thời gian.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:
 - + Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.
 - + Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.
- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.
- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.
- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa
- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

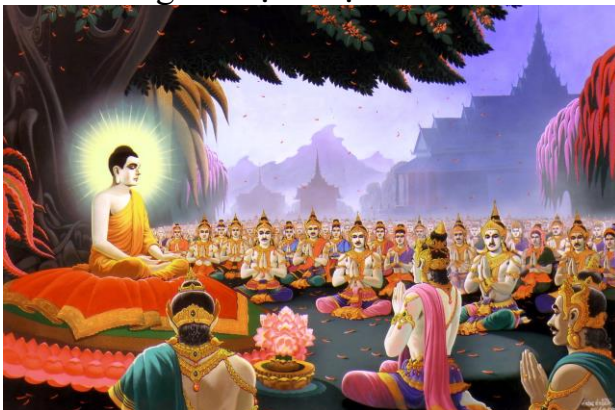
III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

- a. Mục tiêu:** Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới
- b. Nội dung :** Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên
- c. Sản phẩm:** HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức
- d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:
? Em biết gì về đạo Phật?



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1. Lịch sử tư tưởng Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử tư tưởng Việt Nam.
- Tóm tắt được những nét chính trong tiến trình phát triển của Lịch sử Tư tưởng Việt Nam

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

? Em hãy nêu đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Lịch sử tư tưởng Việt Nam

Nhiệm vụ 2. Khái lược tiến trình lịch sử tư tưởng Việt Nam

GV chia HS thành 5 nhóm nhỏ thực hiện tìm hiểu nội dung bài học

- + Nhóm 1: Tìm hiểu lịch sử tư tưởng Việt Nam thời nguyên thủy và buổi đầu dựng nước
- + Nhóm 2: Tìm hiểu lịch sử tư tưởng Việt Nam thời Bắc thuộc
- + Nhóm 3: Tìm hiểu lịch sử tư tưởng Việt Nam thời quân chủ độc lập
- + Nhóm 4: Tìm hiểu lịch sử tư tưởng Việt Nam thời Pháp thuộc
- + Nhóm 5: Tìm hiểu lịch sử tư tưởng Việt Nam thời hiện đại

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

2. Lịch sử tư tưởng Việt Nam

a. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng : Hệ thống những quan điểm, nhận thức của con người Việt Nam về tự nhiên xã hội, con người trong quá khứ
- Phạm vi nghiên cứu: Tập trung vào 2 lĩnh vực chính: tư tưởng chính trị và tư tưởng tôn giáo.

b. Khái lược tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam

- Thời nguyên thủy và buổi đầu dựng nước: Tín ngưỡng dân gian, thờ cúng tổ tiên, hình thành ý thức dân tộc.
- Thời Bắc thuộc: Tiếp thu những hệ tư tưởng từ bên ngoài, góp phần tạo nên sức mạnh trong cuộc đấu tranh giành độc lập tự chủ.
- Thời quân chủ độc lập: Nho giáo là hệ tư tưởng chính thống. Tư tưởng lấy dân làm gốc và trọng dụng hiền tài cũng được chú trọng.
- Thời Pháp thuộc : Phát huy tinh thần dân tộc, tiếp thu các trào lưu tư tưởng dân chủ tư sản, dân chủ vô sản.
- Thời hiện đại: Phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm ôn tập bài học

Câu hỏi 1: Hệ tư tưởng chính thống của các triều đại phong kiến Việt Nam từ thế kỉ X đến thế kỉ XV là

- A. Phật giáo
- B. Nho giáo
- C. Đạo giáo
- D. Hồi giáo

Câu hỏi 2: Nho giáo trở thành hệ tư tưởng chiếm vị trí độc tôn ở nước ta từ thế kỉ nào?

- A. Thế kỉ XII
- B. Thế kỉ XIII
- C. Thế kỉ XIV
- D. Thế kỉ XV

Câu hỏi 3: Một trong những nguồn gốc của tư tưởng HCM là tiếp thu?

- A. Tư tưởng văn hóa phương đông
- B. Tư tưởng văn hóa phương Tây
- C. Chủ Nghĩa Mác-LêNin
- D. Chủ nghĩa không tưởng

Câu hỏi 4: Thế kỉ X - XVI, vị trí của Phật giáo trong xã hội Việt Nam như thế nào?

- A. Không phổ cập nhưng hào lẫm với tín ngưỡng dân gian
- B. Giữ vị trí đặc biệt quan trọng và rất phổ biến
- C. Chỉ phối nội dung giáo dục thi cử song không phổ biến trong nhân dân
- D. Được nâng lên địa vị độc tôn trong xã hội

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	B	D	C	B

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lí thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Em hãy sưu tầm và giới thiệu một số tư liệu về nền Phật giáo Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 9 - Tiết 9

NS: 01/10/25

Lớp dạy: 10/9

CHUYÊN ĐỀ 1: CÁC LĨNH VỰC CỦA SỬ HỌC (T9)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Tóm tắt được một số cách trình bày lịch sử truyền thống thông qua các ví dụ cụ thể; giải thích được khái niệm thông sử và nêu được nội dung chính của thông sử.
- Nêu được nét khái quát về các lĩnh vực của lịch sử, giải thích được ý nghĩa của việc phân chia lịch sử theo lĩnh vực.
- Nêu được khái niệm và nội dung chính của lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới.
- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng Việt Nam. Giải thích được đối tượng của lịch sử xã hội lịch sử kinh tế Việt Nam.
- Tóm tắt được nét chính của Lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng, lịch sử xã hội, lịch sử kinh tế Việt Nam trên trục thời gian.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.
- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY -HỌC:

1 .HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

c. Sản phẩm: Hình thức tổ chức xã hội: Thị tộc – bộ lạc

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Những hình ảnh này nhắc đến hình thức tổ chức xã hội nào thời nguyên thủy



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1. Lịch sử xã hội Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử xã hội Việt Nam.

- Tóm tắt được những nét chính trong tiến trình phát triển của Lịch sử xã hội Việt Nam

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

? Em hãy nêu đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Lịch sử xã hội Việt Nam

Nhiệm vụ 2. Khái lược về lịch sử xã hội Việt Nam

GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập về lịch sử xã hội Việt Nam

Thời kì		Đặc điểm
Thời nguyên thủy		
Thời dựng nước		
Thời Bắc thuộc		
Thời quân chủ độc lập		
Thời Pháp thuộc		
Thời hiện đại	GĐ 1945-1954	
	GĐ 1954-1975	
	GĐ 1975 - 1986	
	GĐ 1986-nay	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.

- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

3. Lịch sử xã hội Việt Nam

a. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng : Những vấn đề xã hội diễn ra trong quá khứ
- Phạm vi nghiên cứu: Những lĩnh vực như cơ cấu giai cấp, quan hệ xã hội, phân tầng xã hội...

b. Khái lược về lịch sử xã hội Việt Nam

Thời kì		Đặc điểm
Thời nguyên thủy		Tổ chức xã hội theo hình thức công xã thị tộc dần được xác lập. Xã hội chưa có sự phân hóa giai cấp
Thời dựng nước		Xã hội phân hóa thành các bộ phận chủ yếu: Quý tộc, nông dân, thợ thủ công, nô tì. Mâu thuẫn xã hội chưa gay gắt
Thời Bắc thuộc		Xã hội phân hóa sâu sắc. Mâu thuẫn xã hội gay gắt
Thời quân chủ độc lập		Các tầng lớp chủ yếu: Quan lại đô hộ, địa chủ người Hán, hào trưởng người Việt, nông dân, thợ thủ công, thương nhân, nô tì
Thời Pháp thuộc		Xã hội phân hóa sâu sắc, xuất hiện các giai cấp mới: Công nhân, tư sản, tiểu tư sản. Mâu thuẫn dân tộc và giai cấp sâu sắc.
Thời hiện đại	GD 1945-1954	Tầng lớp vua quan phong kiến bị xóa bỏ. Giai cấp công nhân, nông dân, tiểu tư sản đoàn kết trong kháng chiến
	GD 1954-1975	Giai cấp địa chủ và tư sản bị xóa bỏ hoàn toàn ở miền Bắc. Công nhân, nông dân, trí thức trở thành lực lượng làm chủ xã hội.
	GD 1975 - 1986	Ở miền Nam cơ cấu giai cấp xã hội có sự thay đổi căn bản
	GD 1986-nay	Xuất hiện tầng lớp mới, tầng lớp doanh nhân ngày càng đông đảo.

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên yêu cầu HS trả lời các câu hỏi trắc nghiệm ôn tập bài học

Câu hỏi 1: Trước giai đoạn thời Pháp thuộc, xã hội Việt Nam có hai giai cấp cơ bản là

- A. địa chủ phong kiến và tiểu tư sản
- B. địa chủ phong kiến và tư sản
- C. địa chủ phong kiến và nông dân
- D. công nhân và nông dân

Câu hỏi 2: Trong giai đoạn thời Pháp thuộc, các giai cấp và tầng lớp xã hội mới xuất hiện đó là

- A. địa chủ nhỏ và công nhân
- B. công nhân, tư sản dân tộc và tiểu tư sản
- C. công nhân, nông dân và tư sản dân tộc
- D. công nhân, nông dân và tiểu tư sản

Câu hỏi 3: Giai cấp công nhân Việt Nam được hình thành trong khoảng thời gian nào?

- A. Sau Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- B. Trong Chiến tranh thế giới thứ nhất.
- C. Trong thời Pháp thuộc
- D. Trong thời Bắc Thuộc

Câu hỏi 4: Phương thức sản xuất nào từng bước du nhập vào Việt Nam qua thời Pháp thuộc?

- A. Phương thức sản xuất phong kiến
- B. Phương thức sản xuất nhỏ, tự cung tự cấp
- C. Phương thức sản xuất thực dân
- D. Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV
- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

Sản phẩm dự kiến

Câu hỏi	1	2	3	4
Đáp án	C	B	C	D

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Em hãy sưu tầm và giới thiệu một số tư liệu về vai trò của giai cấp Công nhân Việt Nam

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.

Tuần 10 - Tiết 10

NS: 06/10/25

Lớp dạy: 10/9

CHUYÊN ĐỀ 1: CÁC LĨNH VỰC CỦA SỬ HỌC (T10)

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Tóm tắt được một số cách trình bày lịch sử truyền thống thông qua các ví dụ cụ thể; giải thích được khái niệm thông sử và nêu được nội dung chính của thông sử.
- Nêu được nét khái quát về các lĩnh vực của lịch sử, giải thích được ý nghĩa của việc phân chia lịch sử theo lĩnh vực.
- Nêu được khái niệm và nội dung chính của lịch sử dân tộc, lịch sử thế giới.
- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng Việt Nam. Giải thích được đối tượng của lịch sử xã hội lịch sử kinh tế Việt Nam.

- Tóm tắt được nét chính của Lịch sử văn hóa, lịch sử tư tưởng, lịch sử xã hội, lịch sử kinh tế Việt Nam trên trục thời gian.

2. Về năng lực:

- Năng lực chung: Năng lực giao tiếp và hợp tác; tự học; giải quyết vấn đề.

- Năng lực riêng:

+ Rèn luyện cho học sinh kỹ năng sưu tầm, khai thác và sử dụng sử liệu trong học tập lịch sử, trình bày, giải thích, phân tích... sự kiện, quá trình lịch sử liên quan đến bài học, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để giải quyết những tình huống/bài tập nhận thức mới.

+ Trên cơ sở đó góp phần hình thành và phát triển các năng lực: Tìm hiểu lịch sử, nhận thức lịch sử, vận dụng kiến thức kỹ năng đã học.

3. Về phẩm chất:

- Bồi dưỡng các phẩm chất như: Trung thực, sáng tạo, chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tìm tòi khám phá lịch sử

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Giáo viên:

- Giáo án (kế hoạch dạy học): Dựa vào nội dung của Chương trình môn học SGK để chuẩn bị theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của HS.

- Một số tranh ảnh, hiện vật lịch sử, một số tư liệu lịch sử tiêu biểu gắn với nội dung bài học.

- Tập bản đồ và tư liệu Lịch sử 10.

- Máy tính, máy chiếu (nếu có) .

2. Học sinh:

- Sách giáo khoa

- Tranh ảnh tư liệu sưu tầm liên quan đến bài học và dụng cụ học tập theo yêu cầu và sự hướng dẫn của GV

III. TIẾN TRÌNH DẠY - HỌC:

1. HOẠT ĐỘNG MỞ ĐẦU

a. Mục tiêu: Khơi gợi sự chú ý của HS, giúp HS nhận thức được đây là một sự kiện lịch sử. Tạo tâm thế cho HS đi vào tìm hiểu bài học mới

b. Nội dung : Học sinh dưới sự hướng dẫn của giáo viên sẽ trả lời câu hỏi theo yêu cầu của giáo viên

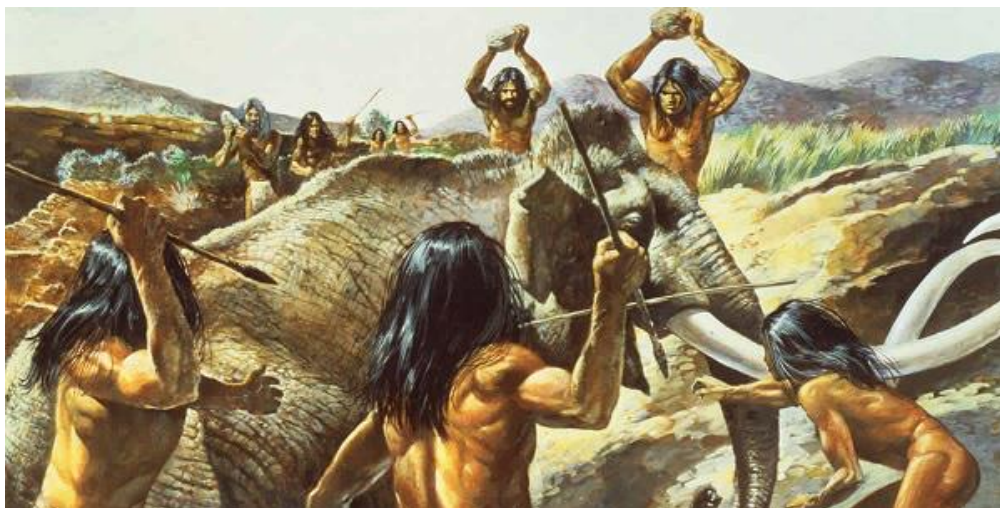
c. Sản phẩm: Nền kinh tế ban đầu của người nguyên thủy: Săn bắt – hái lượm

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập.

- Giáo viên cho HS xem hình ảnh và trả lời câu hỏi:

? Hình ảnh này nhắc đến hình thái kinh tế nào thời nguyên thủy



Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập.

- HS trả lời câu hỏi.
- GV hướng dẫn, theo dõi, hỗ trợ HS nếu cần thiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV mời đại diện HS trả lời câu hỏi.
- GV mời HS khác nhận xét, bổ sung.

Bước 4: Đánh giá, chuẩn kiến thức

GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức, bổ sung, chuyển sang nội dung mới.

2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

Hoạt động 1. Lịch sử kinh tế Việt Nam

a. Mục tiêu:

- Nêu được đối tượng và phạm vi của lịch sử kinh tế Việt Nam.
- Tóm tắt được những nét chính trong tiến trình phát triển của Lịch sử kinh tế Việt Nam

b. Nội dung : Học sinh nghiên cứu sách giáo khoa quan sát tranh ảnh, thảo luận nhóm trả lời các câu hỏi của giáo viên

c. Sản phẩm: HS hoàn thành tìm hiểu kiến thức

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập

Nhiệm vụ 1: Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

GV tổ chức cho HS làm việc theo cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

? Em hãy nêu đối tượng và phạm vi nghiên cứu của Lịch sử kinh tế Việt Nam

Nhiệm vụ 2. Khái lược về lịch sử kinh tế Việt Nam

GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập về lịch sử kinh tế Việt Nam

Thời kì		Đặc điểm
Thời nguyên thủy		
Thời dựng nước		
Thời Bắc thuộc		
Thời quân chủ độc lập		
Thời Pháp thuộc		
Thời hiện đại	GĐ 1945-1954	
	GĐ 1954-1975	
	GĐ 1975 - 1986	
	GĐ 1986-nay	

Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập

- HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu.
- GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.

Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động

- Nhóm HS lần lượt trả lời các câu hỏi

Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của học sinh.

GV bổ sung phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.

4. Lịch sử kinh tế Việt Nam

a. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

- Đối tượng : Các nền kinh tế, các hiện tượng và lĩnh vực kinh tế trên lãnh thổ Việt Nam trong quá khứ.
- Phạm vi nghiên cứu: Tập trung vào các ngành kinh tế như Nông nghiệp, thủ công nghiệp, thương nghiệp, dịch vụ... và mối quan hệ giữa các ngành kinh tế.

b. Khái lược về lịch sử xã hội Việt Nam

Thời kì	Đặc điểm
Thời nguyên thủy	Ban đầu là săn bắt hái lượm, sau đó biết đến luyện kim, trồng trọt, chăn nuôi, làm gốm, dệt vải...

Thời dựng nước		Công cụ bằng đồng, sắt phổ biến kinh tế ngày càng phát triển. Kinh tế nông nghiệp là chủ đạo, thủ công nghiệp và trao đổi hàng hóa bước đầu phát triển.
Thời Bắc thuộc		Nông nghiệp có tiến bộ, thủ công nghiệp phát triển, thương nghiệp hình thành các chợ và trung tâm buôn bán
Thời quân chủ độc lập		Kinh tế nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển, từng bước mở rộng trao đổi hàng hóa trong và ngoài nước.
Thời Pháp thuộc		Hình thành cơ cấu kinh tế công – nông – thương. Công nghiệp khai thác và chế biến được đầu tư. Chú trọng lập đồn điền trong nông nghiệp. Pháp nắm độc quyền xuất nhập khẩu hàng hóa.
Thời hiện đại	GD 1945-1954	Ở vùng tự do, kinh tế được xây dựng vừa kháng chiến vừa kiến quốc, tự cung tự cấp mọi mặt. Kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể được xác lập và mở rộng.
	GD 1954-1975	Ở miền Bắc kinh tế nhà nước và kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo. Ở miền Nam, nền kinh tế theo quỹ đạo chủ nghĩa tư bản phổ biến.
	GD 1975 - 1986	Mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung bậc lộ hạn chế. Đảng đề ra chủ trương đổi mới kinh tế
	GD 1986-nay	Chuyển sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế

3. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: Nhằm củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội ở hoạt động hình thành kiến thức

b. Nội dung: GV giao nhiệm vụ cho HS trả lời các câu hỏi thông qua trò chơi. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của HS

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ cho HS:

- Giáo viên yêu cầu HS hoàn thành bài tập

Hãy thể hiện những nét chính của Lịch sử Việt Nam theo các lĩnh vực (?Văn hóa, tư tưởng, xã hội, kinh tế) trên trục thời gian

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- HS xác định yêu cầu của GV

- GV hướng dẫn cho HS trả lời câu hỏi

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.
- HS trình bày, theo dõi, nhận xét, đánh giá và bổ sung cho bài của bạn (nếu cần).

B4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét bài làm của HS.

4. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã có để thực hiện nhiệm vụ được giao. Thông qua đó HS rèn luyện khả năng tìm kiếm, tiếp cận và xử lý thông tin từ nhiều nguồn khác nhau, góp phần hình thành và phát triển năng lực tự tìm hiểu lịch sử, tự học lịch sử.

b. Nội dung: GV giao cho HS thực hiện ngoài giờ học trên lớp.

c. Sản phẩm: Bài trả lời theo câu hỏi của giáo viên

d. Tổ chức thực hiện:

Bước 1: GV giao nhiệm vụ 1 cho HS:

Giáo viên giao nhiệm vụ cho HS : Suru tầm tư liệu về lịch sử kinh tế Việt Nam thời kì Đổi mới, hãy lựa chọn 10 sự kiện và trình bày theo cách biên niên.

B2: Thực hiện nhiệm vụ

- GV hướng dẫn các em tìm hiểu yêu cầu của đề.
- HS đọc và xác định yêu cầu của bài tập.

B3: Báo cáo kết quả hoạt động

- GV hướng dẫn các em cách nộp sản phẩm cho GV sau khi hoàn thành.
- HS làm bài tập ra giấy và nộp lại cho GV qua hệ thống CNTT mà GV hướng dẫn.

B4: Kết luận, nhận định (GV)

- Nhận xét ý thức làm bài của HS, nhắc nhở những HS không nộp bài hoặc nộp bài không đúng qui định (nếu có).
- Dặn dò HS những nội dung cần học ở nhà và chuẩn bị cho bài học sau.